TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 29 – 10 – 2019
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Bà Trần Thị Nhung*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 250/2019/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 25-9-2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST – HNGĐ ngày 11-10-2019 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1980 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Thôn 2A xã Đ, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Ấp P, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của bà Nguyễn Thị K tại Tòa án:

Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Ngọc V quen nhau được một thời gian thì về sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 13-5-2002. Bà K cho rằng vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 07-2017 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp. Ông V thường đánh bạc, đi qua đêm không về nhà, có quan hệ với người phụ nữ khác, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông, bà đã ly thân từ tháng 7-2017

đến nay. Nay bà K cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

Về con chung: Bà K xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 08-8-2001 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh ngày 18-3-2005. Bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được nuôi cháu L1 đến tuổi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Ngọc V để lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt, không tới Tòa án làm việc. Theo xác nhận của Công an xã PT, huyện LĐ thì ông V hiện đang cư trú tại ấp P, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh và tại nhà ông V tại ấp P, xã PT, huyện LĐ nhưng ông V cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thời gian giải quyết vụ án tuân theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà K vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, ông V đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K được ly hôn với ông V; Về con chung: giao cháu L1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà K tự nguyện không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc V có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại xã PT, huyện LĐ. Bà Nguyễn Thị K yêu cầu được ly hôn với ông

Nguyễn Ngọc V là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về việc giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, đồng thời được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Ngọc V tự nguyện tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LĐ vào ngày 13-5-2002 theo trích lục kết hôn số 274/TLKH-BS ngày 14-3-2019. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có lòng tin yêu, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 7-2017.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà K, ông V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K được ly hôn với ông V.

[3] Về con chung: Bà K xác nhận bà và ông V có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 08-8-2001 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh ngày 18-3-2005. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, bà K là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1. Xét nguyện vọng của cháu L1 và để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần tốt nhất cho con cần chấp nhận yêu cầu của bà K, giao cháu L1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà K tự nguyện không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà K phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K về việc "tranh chấp ly hôn" với ông Nguyễn Ngọc V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh ngày 18-03-2005 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà K không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Ngọc V được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2017/0007324 ngày 28-5-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà Nguyễn Thị K đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã PT, huyện LĐ.
- Lưu hồ sơ vụ án.